

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **05/2026/HNGĐ-ST**
Ngày 12-01-2026
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LÀO CAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thành Long

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Bách và bà Trần Thanh Thủy.

-Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Thảo - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lào Cai.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lào Cai tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2026 Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 83/2025/TLST - HNGĐ, ngày 03 tháng 10 năm 2025 về Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2025/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2025 và Thông báo mở lại phiên tòa số: 167/2025/TB-TA ngày 23 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Quản Văn N**, sinh năm 19xx; Địa chỉ: Khu 10, xã LT, tỉnh Phú Thọ. Số định danh cá nhân: 02509900xxxx Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Chị **Hà Thị Nh**, sinh năm 2001; Địa chỉ: Thôn PT, xã TL, tỉnh Lào Cai. Số định danh cá nhân: 01530100 9480. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh **Quản Văn N** trong đơn khởi kiện và bản tự khai trình bày: Anh và chị **Hà Thị Nh** kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 01/4/2021 tại Ủy ban nhân dân xã Thạch Sơn, huyện LT, tỉnh Phú Thọ cũ (nay là UBND xã LT, tỉnh Phú Thọ). Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại Khu 10, xã LT, tỉnh Phú Thọ một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng thường xuyên cãi nhau, đến cuối năm 2021 chị Nh đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở Thôn PT, xã TL, tỉnh Lào Cai để ở. Anh N đã nhiều lần liên lạc gọi chị Nh về nhà nhưng chị Nh không về. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình và chính quyền địa phương đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Hiện anh chị đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2021 đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay anh **Quản Văn N** xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án cho anh được ly hôn với chị **Hà Thị Nh**.

Về con chung: Anh N và chị Nh không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng chị Nh không có mặt để giải quyết vụ án.

Tại biên bản xác minh, Trưởng thôn PT xã TL cho biết: Anh N và chị Nh kết hôn có đăng ký vào năm 2021. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn xã LT, tỉnh Phú Thọ một thời gian ngắn, đến cuối năm 2021 chị Nh bỏ về chung sống cùng bố mẹ tại thôn PT, xã TL. Chị Nh và anh N do mâu thuẫn đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Chị Nh đã nhận được thông báo thụ lý vụ án và nói lại với trưởng thôn là chị Nh không đến Tòa án để giải quyết, đề anh N tự giải quyết theo quy định của pháp luật.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tham gia Tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Quản Văn N: Xử cho anh N được ly hôn chị Hà Thị Nh; Anh N và chị Nh không có con chung; về tài sản chung và nợ chung nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết; về án phí nguyên đơn chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Hà Thị Nh đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn PT, xã TL, tỉnh Lào Cai vụ án do Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lào Cai thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng tại phiên tòa chị Hà Thị Nh vẫn vắng mặt không có lý do. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn do đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do thể hiện thái độ cố tình trốn tránh nghĩa vụ đối với nguyên đơn. Anh Quản Văn N vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228; Điều

238 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt anh Quản Văn N và chị Hà Thị Nh.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Quản Văn N và chị Hà Thị Nh kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 01/4/2021, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạch Sơn, huyện LT, tỉnh Phú Thọ (nay là xã LT, tỉnh Phú Thọ). Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình, quan hệ hôn nhân giữa anh N và chị Nh được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống anh N cho rằng vợ chồng mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau nhiều lần vợ chồng mâu thuẫn cãi chửi nhau, anh Quản Văn N và chị Hà Thị Nh sống ly thân từ cuối năm 2021 cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân của anh N và chị Nh đã lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm đến nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được. Do vậy yêu cầu xin ly hôn của anh N phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Anh N và chị Nh không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Anh Quản Văn N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Áp dụng khoản 4 Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Quản Văn N được ly hôn chị Hà Thị Nh.

2. Về án phí: Anh Quản Văn N phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai ký hiệu BLTU/25E số: 0000961 ngày 03/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Anh N đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND Khu vực 4 - Lào Cai;
- Phòng THADS khu vực 4, tỉnh Lào Cai;
- Các đương sự;
- UBND xã LT, tỉnh Phú Thọ (số ĐK 09/2021)
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thành Long

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Thủy

Đỗ Văn Bách

Trần Thành Long

